

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật

Bậc học: ĐẠI HỌC

Tên học phần: Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam

Học kì:..... Năm học:.....

Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

Mã DS: 3233

Ngành học: Luật kinh tế

Hệ đào tạo: Đại học Chính qui

Mã học phần: CNBLK6

Ngày thi: 06/12/2016

Phòng thi: P2.1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	15A51010087	Phan Thị Thảo Anh	31/10/1997	KT1502	10	7	5	6.1	
2	15A51010160	Lục Minh Chiến	05/12/1996	KT1502	10	10	4	5.8	
3	15A51010125	Nguyễn Hương Giang	20/10/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
4	15A51010153	Lò Thị Hiền	01/02/1997	KT1502	10	7	7	7.5	
5	15A51010092	Nguyễn Văn Hiếu	11/06/1997	KT1502	7	8	0	2.3	
6	15A51010116	Nguyễn Thị Thanh Hoa	22/03/1997	KT1502	10	9	8	8.5	
7	15A51010085	Nguyễn Thị Tú Khang	02/02/1997	KT1502	10	9	2	4.3	
8	15A51010151	Ngô Duy Khánh	04/11/1995	KT1502	10	10	7	7.9	
9	15A51010163	Nguyễn Tùng Lâm	21/03/1997	KT1502	10	8	5	6.2	
10	15A51010143	Vương Lê Ngọc Liên	02/03/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
11	15A51010158	Phạm Thị Diệu Linh	19/10/1995	KT1502	10	9	7.5	8.1	
12	15A51010149	Tạ Bình Minh	28/04/1995	KT1502	7	9	7	7.3	
13	15A51010148	Lê Thị Thúy Nga	12/12/1997	KT1502	7	7	8	7.7	
14	15A51010129	Nguyễn Thị Ngoan	04/03/1997	KT1502	10	8	3	4.8	
15	15A51010090	Lưu Bảo Ngọc	16/09/1996	KT1502	10	8	6.5	7.3	
16	15A51010111	Đinh Tuyết Nhi	03/01/1997	KT1502	10	8	8	8.3	
17	15A51010086	Hồ Bích Phương	27/07/1997	KT1502	10	8	8.5	8.7	
18	15A51010109	Lê Thị Phương	11/08/1997	KT1502	7	8	2	3.7	
19	15A51010118	Nguyễn Thị Phượng	23/12/1997	KT1502	10	8	5.5	6.6	
20	15A51010161	Nguyễn Thị Mai Sương	26/03/1996	KT1502	7	8	8	7.9	
21	15A51010105	Lưu Chiến Thắng	27/01/1997	KT1502	10	8	1	3.4	
22	15A51010088	Trần Thị Hiền Thương	19/09/1997	KT1502	4	0	0	0.6	
23	15A51010136	Dương Thị Thu Trang	10/08/1997	KT1502	10	9	8.5	8.8	
24	15A51010122	Đoàn Thị Trang	28/10/1997	KT1502	10	8	8.5	8.7	

Mã DS: 3233

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	15A51010103	Lê Thị Hoà Trang	01/09/1996	KT1502	10	8	2	4.1	
26	15A51010112	Lương Huyền Trang	03/06/1997	KT1502	7	8	4.5	5.4	
27	15A51010097	Nguyễn Thanh Trung	17/12/1995	KT1502	9	8	3.5	5.0	
28	15A51010162	Đào Minh Tuấn	16/11/1996	KT1502	9	8	2	4.0	
29	15A51010134	Hoàng Thị Uyên	30/03/1996	KT1502	10	8	5	6.2	
30	15A51010117	Lương Quang Vũ	08/09/1997	KT1502	10	8	1	3.4	

Số SV có trong danh sách: 30 Số SV đạt yêu cầu: 21 Số SV không đạt yêu cầu: 9

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:38:58 17/12/2016